

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2021/HSST  
Ngày 24-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Cẩm Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê T, sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã Hậu B, huyện B, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; cha tên: Lê L, sinh năm 1967, mẹ tên: Nguyễn N (đã chết);

Tiền án: Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tuyên xử 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 200/2020/HS-ST, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 12/3/2021, chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Ngày 12/4/2020, bị Công an phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-XPVPHC. Bị cáo chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh T, sinh năm 1984; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Giang; địa chỉ tạm trú: Khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Hoàng C, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh Lê D, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê K, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố Đ, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Trần C, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố 8, phường M, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê T là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp. Trong các ngày 20/6/2021, 26/6/2021, 05/7/2021, T liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại khu vực chợ G thuộc khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

#### Vụ thứ nhất:

Khoảng 01 giờ ngày 20/6/2021, Lê T đi bộ tại khu vực chợ G thuộc khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Khi T đến Ki ốt bán thịt cá của anh Nguyễn T, T phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 93F1-202.71 của anh T dựng trong Ki ốt. T thấy cửa Ki ốt khép hờ, bên trong có hai con nhỏ của anh T đang nằm ngủ nên T mở cửa đi vào và dẫn xe mô tô trên ra ngoài. Do trên xe mô tô biển số 93F1-202.71 có ổ chìa khóa nên T nổ máy rồi chạy đến một căn nhà hoang trên đường P -V. Tại đây, T mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện bên trong có: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F1-202.71 mang tên Nguyễn H và 01 sổ khám bệnh của anh T. T đến cơ sở mua bán phế liệu (không xác định được địa điểm) tìm được một biển số xe 61B1-545.24 rồi mang về nhà hoang tháo biển số 93F1-202.71 ra và gắn biển số 61B1-545.24 vào xe vừa trộm được để làm phương tiện đi lại. T mang biển số xe 93F1-202.71 vứt bỏ ven đường V, còn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và sổ khám bệnh của anh T, T đem đốt.

#### Vụ thứ hai:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, Lê T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, gắn biển số 61B1-545.24 đi đến khu vực chợ G. Khi đến gần chợ, T đem xe giấu ở bụi tre trong đường hẻm rồi đi bộ đến tiệm tạp hóa của anh C. Thanh phát hiện phía trên cửa Ki ốt có khe hở rộng nên đã trèo vào bên trong. Khi vào bên trong Ki ốt, T thấy 700.000 đồng đựng trong

bịch ni lon trong tủ kính, T lấy bỏ vào thùng nhựa màu đỏ bên trong có 200.000 đồng tiền lẻ. Sau đó, T lấy 04 cây thuốc hiệu 555 và 01 chai dầu gội hiệu Clear dung tích 618ml bỏ chung vào thùng nhựa màu đỏ. T đưa thùng nhựa chứa đồ vừa trộm được ra ngoài trước, rồi leo ra khỏi Ki ốt, sau đó T đổ hết tài sản trộm được vào túi nilon, T bỏ thùng nhựa lại rồi tẩu thoát. Số tiền 900.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với 04 cây thuốc lá hiệu 555 T đem bán một ít cho những người bán vé số dạo, một ít T sử dụng hết. Đối với chai dầu gội hiệu Clear trộm được, T sử dụng hết nhưng không nhớ rõ vứt vỏ chai dầu gội trên tại vị trí nào.

#### Vụ thứ ba:

Khoảng 02 giờ ngày 05/7/2021, Lê T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, gắn biển số 61B1-545.24 đi đến vườn cao su cách chợ G khoảng 400m, T giấu xe rồi đi bộ đến tiệm bán bánh kẹo tại chợ G thuộc khu phố 2, phường Đ, thị xã C do anh Lê D làm chủ. T phát hiện bên trên cửa cuốn nhà anh D có hờ khoảng 50 cm nên đã trèo lên và chui vào bên trong. Khi vào bên trong, T phát hiện trong hộp nhựa trong phòng có để số tiền 300.000 đồng nên đã lấy và cất vào túi quần. Sau đó, T phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657 dựng ở bên trong Ki ốt, chìa khóa để sẵn ở ổ khóa. T bấm mở cửa cuốn lên dắt xe mô tô ra ngoài cửa và lấy thêm một mũ cối bộ đội màu xanh trong Ki ốt, sau đó T bấm công tắc đóng cửa cuốn lại. T điều khiển xe mô tô trộm được đi đến lô cao su nơi giấu xe Nouvo trước đó. Tại đây, T mở cốp xe ra kiểm tra thì phát hiện có 01 ví da màu đen, bên trong ví có 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 36X2-1657, 01 giấy đăng ký xe biển số 68P2-9723, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 cùng mang tên Lê D, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần H và 200.000 đồng. T giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36X2-1657 và 200.000 đồng, còn lại các giấy tờ khác và ví da, T đốt để phi tang. Khoảng 11 giờ ngày 07/7/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 36X2-1657 đi đến tiệm cầm đồ Tấn Lộc, địa chỉ: Số 414B Nguyễn P, khu phố Đg 1, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương do chị Lê K là chủ tiệm để cầm cố. Khi gặp chị K, T giao giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36X2-1657 và 01 bản photo Giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh L có dán ảnh của T vào giấy chứng minh nhân dân và nói xe trên do T mua lại của bạn chưa sang tên để cầm cố. Chị K đồng ý cầm cố với giá 7.000.000 đồng. Sau khi cầm xe, T bắt xe ôm về phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Số tiền cầm cố và trộm cắp được, T đã tiêu xài hết, còn 2.000.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt.

Sau khi bị mất tài sản, anh Nguyễn T, anh Hoàng C, anh Lê D đã làm đơn trình báo Công an phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Sau khi kiểm tra xác minh nguồn tin, Cơ quan Công an đã tiến hành mời Thanh về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu Đen đỏ, được gắn biển số: 61B1-545.24, số máy: 007824, số khung: 007815;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36X2-1657.

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh L (bản photo).

- 01 (một) hợp đồng cầm đồ.

- 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 100/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2021, kết luận: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số 93F1-2020.71, dung tích 124cc, số khung RLCSE9210EY007815, số máy E3R7E-007824 có giá 17.550.000 đồng;

Tại Kết luận định giá số 101/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2021, kết luận: 01(một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657, dung tích 108cc, số máy JF27E0365596, số khung 1804AY681425 có giá 10.500.000 đồng;

Tại Kết luận định giá số 102/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2021, kết luận: 04 (bốn) cây thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 (một) chai dầu gội Clear dung tích 618ml có giá 1.590.000 đồng;

Tại Kết luận định giá số 106/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2021, kết luận: 01(một) mũ cối có giá 238.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Lê T trộm cắp là 31.278.000 đồng, trong đó: Giá trị tài sản T trộm cắp trong vụ thứ nhất là 17.550.000 đồng, vụ thứ hai là 2.490.000 đồng, vụ thứ ba là 11.238.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương:

- Bị cáo T thừa nhận hành vi trộm tài sản của anh Nguyễn T, anh Hoàng C, anh Lê D với giá trị tài sản trộm cắp là 31.278.000 đồng.

- Bị hại anh Nguyễn T trình bày: Tài sản anh bị bị cáo T lấy trộm là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 93F1-202.71 trị giá 17.550.000 đồng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F1-202.71 mang tên Nguyễn H và 01 sổ khám bệnh mang tên anh. Quá trình điều tra, anh đã được trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ-đen; còn biển số xe 93F1-202.71, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F1-202.71 mang tên Nguyễn H và sổ khám bệnh, sau khi lấy trộm, đã bị T vứt đi, Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên anh T không yêu cầu gì.

- Bị hại anh Hoàng C trình bày: Tài sản anh bị bị cáo T lấy trộm là 04 cây thuốc lá hiệu 555, 01 chai dầu gội hiệu Clear dung tích 618ml có giá 1.590.000 đồng; số tiền Việt Nam đồng là 900.000, tổng giá trị tài sản anh bị lấy trộm là 2.490.000 đồng. Nay anh yêu cầu bị cáo T bồi thường cho anh số tiền 2.490.000 đồng.

- Bị hại Lê D trình bày: Tài sản anh bị bị cáo T lấy trộm là 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657, trị giá 10.500.000 đồng; 01 mũ cối có giá 238.000 đồng; tiền Việt Nam đồng là 500.000 đồng; 01 ví da màu đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 36X2-1657, 01 giấy đăng ký xe biển số 68P2-9723, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 cùng mang tên Lê D, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần H. Quá trình điều tra, anh đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 36X2-1657, 01 giấy đăng ký xe biển số 68P2-9723; còn số tiền 500.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân, ví da và các giấy tờ còn lại sau khi lấy trộm, bị cáo T đã vứt bỏ, không thu hồi được, nên anh D không có yêu cầu bị cáo T bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Trần C trình bày: Biển số xe mô tô 61B1-545.24 là của chị. Khoảng tháng 01/2021, chị C dựng xe mô tô biển số 61B1-545.24 ngay trước sân nhà thì bị lấy trộm. Tuy nhiên, chị C không đến Công an trình báo sự việc. Ngày 04/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C chuyển nguồn tin và biển số xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền, nên trong vụ án này chị không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê K trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 07/7/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 36X2-1657 đi đến tiệm cầm đồ L, địa chỉ: Số 414B, đường Nguyễn P, khu phố Đ 1, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương do chị là chủ tiệm để cầm cố. Khi gặp chị, T giao 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36X2-1657 và 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh L có dán ảnh của T vào giấy chứng minh nhân dân và nói xe trên do T mua lại của bạn chưa sang tên và cần cầm cố, nên chị đồng ý cầm cố với giá 7.000.000 đồng. Khi cầm cố, chị không biết xe trên do T trộm cắp mà có. Nay chị yêu cầu T trả lại cho chị số tiền 7.000.000 đồng.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 216/CT – VKSBC ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê T đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử;

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại anh Lê D, anh Nguyễn T đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về tài sản.

- Buộc bị cáo T có nghĩa vụ trả cho cho bị hại anh Hoàng C số tiền 2.490.000 đồng; trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Khuyến số tiền 5.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả: 01 xe mô tô hiệu Nouvo, màu đỏ đen, số khung RLCSE9210EY007815, số máy E3R7E-007824, cho anh Nguyễn T; trả 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36X2-1657 cho anh Lê D, nên không đặt ra xử lý.

Đối với biển số xe mô tô biển số 61B1-545.24, ngày 04/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C chuyển nguồn tin và biển số xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T, đây là số tiền bị cáo có được khi cầm cố xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657 cho chị Lê K, nên cần trả lại cho chị K.

- Bị cáo T thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại về tài sản được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, Lê T khai nhận: Trong các ngày 20/6/2021, 26/6/2021, 05/7/2021, tại khu vực chợ G thuộc khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Lê T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn T là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 93F1-202.71 trị giá 17.550.000 đồng; lấy trộm của anh Hoàng C 04 (bốn) cây thuốc lá hiệu 555, 01 chai dầu gội Clear dung tích 618ml trị giá 1.590.000 đồng và 900.000 đồng tiền Việt Nam đồng; lấy trộm của anh Lê D 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657 trị giá 10.500.000 đồng, 01 mũ cối trị giá 238.000 đồng và số tiền Việt Nam đồng là 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T lấy trộm là 31.278.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Sơ đồ hiện trường, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Do đó, hành vi của bị cáo Lê T đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn T đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 93F1-202.71 nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với biển số xe 93F1-202.71, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F1-202.71 và sổ khám bệnh, do không thu hồi được, nên anh T không yêu cầu đặt ra xử lý.

- Bị hại anh Hoàng C yêu cầu bị cáo T bồi thường cho anh số tiền 2.490.000 đồng, gồm trị giá 04 cây thuốc lá hiệu 555, 01 chai dầu gội đầu hiệu Clear dung tích 680ml là 1.590.000 đồng; số tiền Việt Nam đồng là 900.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh C 2.490.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bị hại Lê D đã nhận lại tài sản bị lấy trộm là 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 36X2-1657, nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với 01 mũ cưỡi; tiền Việt Nam đồng là 500.000 đồng; 01 ví da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 cùng mang tên Lê D, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần H, không thu hồi được, nên anh D không có yêu cầu đặt ra xử lý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê K yêu cầu T trả lại cho chị số tiền 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho chị K số tiền 7.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, trong đó, có số tiền 2.000.000 thu giữ của bị cáo khi bắt bị cáo – là tiền bị cáo cầm cố xe cho chị K có được, nên cần trả lại cho chị K, bị cáo phải trả thêm cho chị Khu số tiền 5.000.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ:

Ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả: 01 xe mô tô hiệu Nouvo, màu đỏ đen, số khung RLCSE9210EY007815, số máy E3R7E-007824, cho anh Nguyễn T; trả 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36X2-1657 cho anh Lê D, nên không đặt ra xử lý.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T, đây là số tiền bị cáo có được khi cầm cố xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657 cho chị Lê K, nên cần trả lại cho chị K.

Đối với biển số xe mô tô biển số 61B1-545.24, ngày 04/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C chuyển nguồn tin và biển số xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M để giải quyết theo thẩm quyền.

[5] Đối với hành vi của chị Lê K, là chủ tiệm cầm đồ L đã có hành vi “cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” vi phạm vào điểm e khoản 2, Điều 11 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Ngày 04/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã gửi Công văn đề nghị Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính đối với bà Lê K theo luật định, là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.



*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

- Điều 46, Điều 47, Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 106; các Điều 135, 136, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2021.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn T đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 93F1-202.71 nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với biển số xe 93F1-202.71, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F1-202.71 và sổ khám bệnh, do không thu hồi được, anh T không yêu cầu, nên không đặt ra xử lý.

- Bị hại Lê D đã nhận lại tài sản bị lấy trộm là 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 36X2-1657, nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với 01 mũ cưỡi; tiền Việt Nam đồng là 500.000 đồng; 01 ví da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 cùng mang tên Lê Ngọc Dương, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần H, không thu hồi được, nên anh D không có yêu cầu, nên không đặt ra xử lý.

- Buộc bị cáo Lê T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Hoàng C số tiền 2.490.000 (hai triệu, bốn trăm chín mươi nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Lê T có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê K số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Hoàng C, chị Lê K cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Lê T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

## 2.2. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng thu giữ của bị cáo Lê T, đây là số tiền bị cáo có được khi cầm cố xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen bạc, biển số 36X2-1657 cho chị Lê K, nên cần trả lại cho chị Lê K.

(Khoản tiền đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã C ngày 22/10/2021).

## 3. Về án phí:

Bị cáo Lê T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Cẩm Hằng**